



1. Tên đơn vị:

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GTVT

2. Quyết định thành lập:

BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1089/QĐ/TCCB-LĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 1997

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*
- Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;
- Căn cứ Thông tư Liên bộ KHCN & MT và Ban TCCB Chính phủ số 195/LB ngày 13/11/1992 hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/HĐBT ngày 28/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác quản lý khoa học-công nghệ và thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học.
- Xét đề nghị của ông Viện trưởng Viện KHCN-GTVT tại văn bản 146 ngày 25 tháng 3 năm 1997 và của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ-Lao động.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Cho phép Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải thành lập "Trung tâm khoa học-Công nghệ bảo vệ môi trường Giao thông vận tải" trực thuộc Viện.
- Gọi tắt là Trung tâm KHCN môi trường GTVT.

Điều 2 : Trung tâm Khoa học-Công nghệ và bảo vệ môi trường GTVT có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây :

1. Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp-cơ khí giao thông, các công trình cơ sở hạ tầng của ngành Giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông, giao thông đô thị đang hoạt động.



TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GTVT
SCIENTIFIC TECHNOLOGICAL CENTER FOR
ENVIRONMENTAL PROTECTION IN TRANSPORTATION (CEPT)

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3834 6314 - Fax: (03) 3766 3841

E-mail: cept@itst.gov.vn



2. Nghiên cứu cải tiến, áp dụng công nghệ sạch trong ngành Giao thông vận tải nhằm giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm môi trường do giao thông vận tải gây ra.

3. Phân tích môi trường trong dự án giao thông vận tải của Bộ và Nhà nước. Đánh giá tác động môi trường (EIA) các dự án khả thi về phát triển cơ sở hạ tầng Giao thông vận tải bao gồm : Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa cầu, đường bộ, đường sắt, bến cảng sông, cảng biển, nhà ga, sân bay, các nhà máy đóng và sửa chữa phương tiện GTVT, các mỏ đá, các cơ sở sản xuất công nghiệp GTVT.

4. Tham gia biên soạn các tiêu chuẩn, qui trình, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải.

5. Hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học, các trung tâm trong và ngoài nước để phát triển khoa học công nghệ và môi trường.

Điều 3 : Trung tâm KHKT Môi trường GTVT có một Giám đốc do 1 lãnh đạo Viện Khoa học-Công nghệ GTVT kiêm nhiệm và có hai Phó Giám đốc giúp.

Trung tâm thực hiện chế độ hạch toán tự trang trải, được ủy quyền pháp nhân của Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ GTVT, được sử dụng dấu riêng và mở tài khoản (phụ) tại Ngân hàng. Trung tâm hoạt động tuân thủ qui chế chung của Viện, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm được Bộ ban hành.

Điều 4 : Biên chế quỹ lương và bộ máy tổ chức điều hành cụ thể của Trung tâm do ông Viện trưởng Viện Khoa học-công nghệ GTVT qui định, không tính trong quỹ lương biên chế sự nghiệp NCKH của Viện.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại Hà Nội.

Điều 5 : Các ông : Viện trưởng Viện Khoa học-Công nghệ GTVT, Giám đốc Trung tâm KHKT môi trường GTVT, Vụ trưởng các Vụ có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và ông Chánh Văn phòng Bộ căn cứ vào phạm vi trách nhiệm của mình, thi hành quyết định này. *Lazb*

Nơi nhận :

- Như điều 5

Đồng kính gửi:

+ Bộ KHCN-MTT (để giúp đỡ)

+ Bộ Tài chính

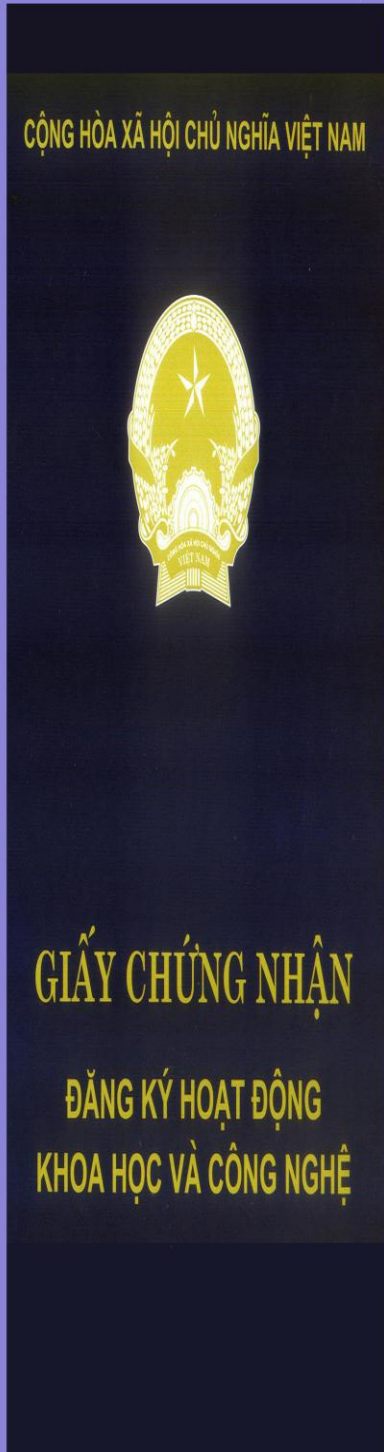
+ Ngân hàng NN VN

Lưu : HC, TCCB-LĐ

Signature
K/T BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Lưu Ngọc Khuê



3. Đăng ký hoạt động KHCN:



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, 10/12/2003 (số đăng ký: A-185)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường
giao thông vận tải

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Scientific and Technological Center
for Environmental Protection in Transportation

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: CEPT

Trụ sở chính:

Số 1252, Đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tổng số vốn đăng ký: 311.133.000 đồng

Trong đó, vốn cố định: 211.133.000 đồng

Vốn lưu động: 100.000.000 đồng

Quyết định thành lập số: 2559/QĐ-BGTVT
ngày 29 tháng 8 năm 2003

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Giao thông vận tải

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải

SỐ ĐĂNG KÝ: A-185

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bảo vệ môi trường trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- Dịch vụ KH&CN: Điều tra, khảo sát, kiểm tra hoạt động và nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các nhà máy công nghiệp, cơ khí giao thông, các cơ sở hạ tầng giao thông vận tải; Tư vấn, giám sát môi trường, đánh giá tác động môi trường các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải bao gồm: cầu đường bộ, đường sắt, cảng sông, biển, sân bay, nhà máy đóng tàu thủy, đầu máy, toa xe và các công trình xây dựng cơ bản trong quá trình xây dựng và khai thác; Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường giao thông vận tải; Đánh giá chiến lược môi trường cho các quy hoạch phát triển giao thông vận tải; Biên soạn các tiêu chuẩn, quy trình và đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong ngành về lĩnh vực môi trường.

(Đối với những hoạt động thuộc lĩnh vực phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước, khi hoạt động phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận này theo quy định hiện hành của pháp luật).

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2008

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quân



4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Ban Lãnh đạo Trung tâm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Email
1	Đặng Thị Phương Nga	Giám đốc	phuongnga@itst.gov.vn
2	Nguyễn Thị Ngà	Phó giám đốc	ngacept@yahoo.com

4.2. Sơ đồ tổ chức



Sơ đồ tổ chức Trung tâm KHCN và Bảo vệ Môi trường GTVT

4.3. Nhân lực

Trung tâm Khoa học Công nghệ và Bảo vệ Môi trường Giao thông vận tải đã trải qua quá trình hoạt động trong lĩnh vực môi trường từ những năm 1990. Trung tâm KHCN và Bảo vệ Môi trường GTVT đã thực hiện thành công nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành GTVT: Đường bộ, đường thủy, quy hoạch giao thông đô thị ...

Thực hiện khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khôi phục, mở rộng, cải tạo và xây dựng mới cơ sở hạ tầng ngành GTVT.

Đội ngũ cán bộ của Trung tâm hầu hết đã qua các chương trình đào tạo về môi trường trong nước và các tổ chức quốc tế như IDRC, CIDA, SIDA, AIT đào tạo.

Trung tâm có đội ngũ cán bộ khoa học nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thực tế về lĩnh vực môi trường và xã hội trong ngành GTVT bao gồm:

- Quản lý, quy hoạch môi trường;
- Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường;
- Tư vấn, giám sát môi trường;
- Quan trắc môi trường;
- Công nghệ môi trường;
- Xã hội học.



TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Thạc sỹ	06	Môi trường	15
2	Kỹ sư, cử nhân	19	Cầu đường	03
3	Trình độ khác	0	Ngành khác	7
4	Tổng số	25	Tổng số	25

5. Năng lực:

5.1. Tình hình tài chính (trong một số năm gần đây):

STT	Danh mục	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1	Tổng tài sản	573.608.150	513.993.398	971.009.383	988.188.697	879.287.953
2	Vốn lưu động	958.414.421	1.085.370.982	4.589.365.784	4.587.722.807	4.789.331.085
3	Tổng tài sản	1.532.022.571	1.599.364.380	5.560.375.167	5.575.911.504	5.668.619.038
4	Nợ ngắn hạn	135.475.230	201.527.230	248.234.683	411.078.683	435.126.683
5	Lợi nhuận trước thuế	48.460.310	269.526.341	175.065.747	175.544.750	184.317.289
6	Lợi nhuận sau thuế	34.891.423	194.058.965	126.047.338	126.392.220	132.708.448
7	DT từ Dịch vụ Tư vấn	2.534.729.355	2.854.069.840	2.908.706.771	2.930.809.367	3.899.592.891
8	Tổng lợi nhuận	2.540.059.566	2.864.706.540	2.924.644.896	2.962.450.092	3.936.868.821

5.2. Năng lực thiết bị

5.2.1. Các thông số về chất lượng nước mặt, nước ngầm, nước thải

TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
1	Đo PH: Đo trực tiếp bằng máy đo nhanh	Máy pH cầm tay WTW - Đức Model 330	



TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
2	Đo DO: Đo trực tiếp bằng máy đo nhanh và đo bằng hoá chất (phương pháp Winkler cải tiến)	Máy đo DO cầm tay ORION - Anh Model 810	
3	Đo độ dẫn điện và độ muối: Đo trực tiếp bằng máy đo nhanh.	Máy đo độ dẫn điện cầm tay	
		Máy đo nước đa chỉ tiêu: YST. ENVIRONMENTAL YST 650 MDS – MULTIPARAMETER DISPLAY SYSTEM OPERATION MANUAL	
4	ĐO ĐỘ ĐỤC (TURBIDITY) Phương pháp: Đo trực tiếp bằng máy đo nhanh	Máy đo độ đục: ORBECO - Anh Model 966	
5	Độ màu: Xác định độ màu bằng cách so màu trên máy quang phổ kế dựa vào một dãy chuẩn độ màu biết trước nồng độ. Ta tiến hành ly tâm trước để loại bỏ các chất gây độ đục, không nên dùng giấy lọc để lọc.	Máy ly tâm: HETTICH_ĐỨC Model EBA 12	
		Máy quang phổ: JENWAY – ANH Model 6300	
		Máy so màu :JENWAY – ANH Model 6300	
6	Đo chất rắn lơ lửng: Phương pháp lọc	Giấy lọc thuỷ tinh (Whatman)	
		Bình hút ẩm: dessicator	



TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
		KONTES: Thiết bị lọc chân không (Nhật)	
		Tủ sấy: MEMMERT_ĐỨC Model UI 40	
		Cân điện tử: SARTORIUS_ĐỨC Model CP324S	
7	Đo chất rắn hòa tan: Sau khi lọc và cô mẫu đến khô (105 ⁰ C)Thiết bị lọc chân không, tủ sấy, cân điện tử, giấy lọc thủy tinh, bình hút ẩm (dessicater)		
8	Đo chất hữu cơ lơ lửng:Sau khi lọc và sấy mẫu ở nhiệt độ cao (550 ⁰ C) đến trọng lượng không đổi	Lò nung: HERAEUS_ĐỨC Model CL-V	
9	Đo độ bùn IMHOFF: Lắng bằng phễu Imhoff và ghi thể tích bùn THIẾT BỊ BAO GỒM: Phễu imhoff		
10	ĐO BOD ₅ Phương pháp dùng hoá chất (Phương pháp Winkler cải tiến) Phương pháp Electrode Phương pháp dùng OxiTop THIẾT BỊ BAO GỒM:	Bộ OxiTop WTW_ĐỨC IS6	 
		Tủ ấm BOD SHEL LAB_MỸ Model 2005 – 2E	
	Phương pháp dùng hoá chất: Chai BOD, buret, tủ ấm BOD, máy khuấy từ		



TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
	Phương pháp Electrode: Máy đo DO, vi sinh vật, chai BOD, tủ ấm BOD, máy khuấy từ Phương pháp dùng OxiTop: bộ OxiTop, tủ ấm BOD chuyên dụng	Tủ ấm BOD VELP_Ý Model FOC 225E	
		Máy khuấy từ gia nhiệt IKA_ĐỨC Model Ret basic	
		Máy khuấy từ gia nhiệt VELP_Ý Model T.ARE	
		Máy khuấy từ ASSISIENT_ĐỨC Model Magnetmix 2070	
11	Đo COD	Lò đun COD: MACROKIELDAHL_ĐỨC Model SKLO UNION	
12	Đo SO_4^{2-} (Sunfate) Phương pháp đo độ đục sử dụng bariclorua ($\text{BaCl}_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$)	Thiết bị và dụng cụ: Máy quang phổ ($\lambda = 420 \text{ nm}$), erlen 100mL	
13	ĐO Cl^- (Clorua) : Chuẩn độ bạc nitrat (AgNO_3) với chỉ thị cromat (K_2CrO_4) (phương pháp Mohr)	Thiết bị và dụng cụ: Buret 10mL, erlen 100mL.	
14	ĐO DƯ LƯỢNG CHLORINE Phương pháp: Chuẩn độ FAS với chỉ thị DPD	Thiết bị và dụng cụ: Buret, erlen 250mL	
15	ĐO PHOTPHO TỔNG SỐ Phương pháp trắc phổ dùng SnCl_2	Thiết bị và dụng cụ: Máy quang phổ ($\lambda = 690 \text{ nm}$), tủ sấy, erlen 100mL.	



TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
16	ĐO NITƠ KJELDAHL: Phương pháp phân hủy và chưng cất Kjeldahl Thiết bị và dụng cụ: Máy công phá đạm (bao gồm thiết bị công phá mẫu và thiết bị hấp thu khí thải), máy chưng cất đạm, ống Kjeldahl, buret, erlen 250mL	Thiết bị công phá đạm GERHARDT_ĐỨC Model KJELDATHERM_KB 20 S	
		Máy chưng cất đạm GERHARDT_ĐỨC Model Vapodest 20	
17	ĐO AMONIA ($N-NH_4^+$), NITRAT ($N-NO_3^-$)	Thiết bị đun cách thủy Trung Quốc, Mod C-86	
18	ĐO NITRITE ($N-NO_2^-$): Phương pháp Diazo	Thiết bị và dụng cụ: Máy quang phổ ($\lambda = 543 \text{ nm}$), erlen 50mL	
19	Đo AXIT: chuẩn độ NaOH 0.02 N với chỉ thị phenolphthalein và methyl cam	Thiết bị và dụng cụ: buret, erlen 100mL	
20	Đo độ kiềm: chuẩn độ H_2SO_4 0.02 N với chỉ thị phenolphthalein và methyl cam (hoặc hỗn hợp bromocresol lục + methyl đỏ)	Thiết bị và dụng cụ: buret, erlen 100mL	
21	Đo độ cứng: Chuẩn độ EDTA (Ethylene Diamine Tetraacetic Acid) với chỉ thị EBT (Eriochrome Black)	Thiết bị và dụng cụ: Buret, erlen 100mL.	
22	ĐO CANXI (tính theo $CaCO_3$) Phương pháp: Chuẩn độ EDTA với chỉ thị Murexide	Thiết bị và dụng cụ: Buret, erlen 100mL	
23	ĐO SẮT TỔNG Phương pháp: Phương pháp Phenanthroline	Thiết bị và dụng cụ: Máy quang phổ ($\lambda = 510 \text{ nm}$), tủ sấy, erlen 100mL	
24	ĐO MANGAN	Thiết bị và dụng cụ: Máy quang phổ ($\lambda = 525 \text{ nm}$), bếp đun	



TT	Chi tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
	Phương pháp: Phương pháp Persulfate	(100°C), erlen 250mL	
25	Các chỉ tiêu khác : ĐO ION: XÁC ĐỊNH KHÍ BIOGAS Ion Calcium Ion Chloride Ion Flouride Ion ammon Phương pháp: Đo trực tiếp bằng máy đo nhanh Thiết bị: Máy đo ion xách tay	Máy đo ion xách tay: WTW_ĐỨC Model pH 340/Ion	
		Thiết bị OXITOP CONTROL AN6	

5.2.2. Các thông số phân tích chất lượng không khí, tiếng ồn và rung động:

T T	Chỉ tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
1	Các chỉ tiêu về khí độc xung quanh: CO ₂ , SO ₂ , NO ₂ Phương pháp: Phương pháp hấp thu khí qua dung dịch bằng thiết bị DESAGA	Thiết bị thu mẫu khí: DESAGA, SARSTEDT-GRUPPE_ĐỨC Model GS 212	
2	Máy đo khí độc cầm tay	PROTECTAIR, TSI_MỸ Model 8570	



T T	Chỉ tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
3	Đo Các chỉ tiêu về khí đốt, khí thải 1 .O ₂ ; CO; CO ₂ ; NO; NO ₂ ; SO ₂ Phương pháp: Đo trực tiếp bằng máy xách tay Thiết bị và dụng cụ: Máy đo khí đốt xách tay KANE-MAY (Máy gồm có đầu dò, bộ phận điều khiển từ xa và bộ phận trung tâm.	Máy đo khí đốt xách tay QUINTOX, KANE- MAY_ANH Model KM 9106	
4	ĐỘ ẨM Phương pháp: Đo trực tiếp bằng thiết bị đo độ ẩm để bàn	Thiết bị và dụng cụ: Thiết bị đo độ ẩm không khí để bàn hiệu DUROTHERM_ĐỨC	
5	VẬN TỐC GIÓ	SATO Model 7730	
6	ÁNH SÁNG Máy đo ánh sáng cầm tay	Lutron, ModLX-107 Đài Loan	
7	Máy đo độ ồn cầm tay	Digital Sound Meter (DSM 100)_ Đài Loan	
8	BỤI	Máy đo nồng độ bụi: Sibata PS-43_NHẬT	



T T	Chỉ tiêu	Thiết bị	Hình ảnh
		Sibata LD-1_NHẬT	 
		Sibata HVS – 500 – 5S_NHẬT	 
		Thiết bị đo bụi Laser hiện số: DUSTCAN SCOUT MODEL 3020 AERSOL MONITOR	
9	Hút mẫu khí	DESAGA - GS312 Đức	 
10	Đo rung	VIBRATION LEVEL METER VM – 53A	
11	Máy GPS	MAGELLAN - Thiết bị định vị vệ tinh GPS - Định vị chính xác với sai số 2 - 5 m - Có thể thu sóng của 8 vệ tinh	



6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- Tham gia đánh giá môi trường chiến lược cho các dự án quy hoạch phát triển giao thông vận tải.
- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các nhà máy công nghiệp, cơ khí giao thông, các cơ sở hạ tầng của GTVT đang hoạt động.
- Điều tra xã hội học và tổ chức tham vấn cộng đồng cho các Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng GTVT.
- Tư vấn, giám sát công tác giải phóng mặt bằng và Tái định cư cho các Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng GTVT.
- Cung cấp dịch vụ tư vấn và giám sát độc lập về các chính sách an toàn môi trường và xã hội.
- Tiếp nhận và chuyển giao tiến bộ khoa học Công nghệ trong lĩnh vực môi trường GTVT bao gồm: áp dụng công nghệ sạch trong GTVT, chế tạo thiết bị giảm thiểu ô nhiễm môi trường do các hoạt động giao thông gây ra.
- Điều tra, kiểm soát hoạt động của các nhà máy, khu công nghiệp trong ngành về lĩnh vực môi trường.
- Hợp tác với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước trong nghiên cứu bảo vệ môi trường.
- Biên soạn các tiêu chuẩn, quy trình, đào tạo, tư vấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ trong ngành.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

7.1. Nghiên cứu khoa học:

Trung tâm là một đơn vị chuyên trách của ngành trong công tác bảo vệ môi trường. Hàng năm, Trung tâm triển khai thực hiện một số lượng lớn các đề tài nghiên cứu khoa học của Bộ GTVT.

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Ghi chú
1	Đề tài nghiên cứu tiếng ồn và biện pháp giảm thiểu tiếng ồn trên đường giao thông	Cấp Bộ	Chủ trì
2	Đề tài nghiên cứu ô nhiễm môi trường do các phương tiện giao thông đường thủy gây ra.	Cấp Bộ	Chủ trì
3	Đề tài nghiên cứu hiện trạng môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường các nhà máy đóng và sửa chữa tàu thủy.	Cấp Bộ	Chủ trì
4	Đề tài nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường và các giải pháp bảo vệ môi trường trong GTVT đường bộ, đường thủy ở Đồng bằng Sông Cửu Long.	Cấp Nhà nước	Chủ trì
5	Đề tài nghiên cứu sử dụng nhiên liệu nhũ tương nước - Diesel .	Cấp Bộ	Chủ trì
6	Dự án nghiên cứu sử dụng khí thiên nhiên trong phương tiện vận tải	Cấp Bộ	Chủ trì
7	Đề tài nghiên cứu sử dụng nhiên liệu dầu thực vật trong động cơ đốt trong.	Cấp Bộ	Chủ trì
8	Nghiên cứu ban đầu về tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án giao thông.	Cấp Viện	Chủ trì
9	Mô hình dự báo khí thải dòng xe gây ra.	Cấp Bộ	Chủ trì
10	Nghiên cứu bổ sung tiêu chuẩn tiếng ồn và khí thải	Cấp Bộ	Chủ trì



	dòng xe trong ĐTM.		
11	Nghiên cứu thiết kế tường chắn ồn cho đường giao thông.	Cấp Bộ	Chủ trì
12	Nghiên cứu thiết bị lọc khí thải cho phương tiện vận tải.	Cấp Bộ	Chủ trì
13	Quan trắc chất lượng nước Cảng biển phía Bắc.	Cấp Bộ	Chủ trì
14	Nghiên cứu tác động của quá trình xây dựng đường Hồ Chí Minh tới hệ sinh thái rừng, khu Bảo tồn thiên nhiên và biện pháp giảm thiểu.	Cấp Bộ	Chủ trì
15	Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng GTVT	Cấp Bộ	Chủ trì
16	Đánh giá rung động và tiếng ồn tại khu vực giao thông gần lớp sơn gỗ giảm tốc độ trên QL5	Cấp Bộ	Chủ trì
17	Dự án nâng cao năng lực trong công tác đánh giá tác động và quan trắc môi trường các Dự án xây dựng cơ sở GTVT	Cấp Bộ	Chủ trì
18	Quy trình đánh giá tác động môi trường các dự án xây dựng đường giao thông đi qua các khu vực nhạy cảm về môi trường	Cấp Bộ	Chủ trì
19	Quy trình giám sát môi trường các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ	Cấp Bộ	Chủ trì
20	Xây dựng hệ thống khung tiêu chuẩn môi trường trong ngành giao thông vận tải	Cấp Bộ	Chủ trì
21	Điều tra khảo sát, đánh giá hiệu quả các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường các dự án ĐTXD công trình giao thông đường bộ (2009 - 2010)	Cấp Bộ	Chủ trì
22	Khảo sát, đánh giá xây dựng bản đồ ô nhiễm tiếng ồn và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn do hoạt động giao thông đường bộ, đường sắt của vùng Hà Nội và quy hoạch vùng Hà Nội đến năm 2030	Cấp Bộ	Chủ trì
23	Đánh giá tác động và xây dựng giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho giao thông đường bộ Việt Nam	Cấp Bộ	Chủ trì
24	Đánh giá tình hình ô nhiễm không khí trên các trục giao thông trọng yếu tại 5 thành phố lớn	Cấp Bộ	Chủ trì

7.2. Đào tạo và hợp tác:

Trung tâm Khoa học Công nghệ và Bảo vệ Môi trường GTVT có mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị, các tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực môi trường nói chung và môi trường của ngành GTVT nói riêng. Thông qua các đề tài, các dự án, đội ngũ nhân lực của Trung tâm từng bước nâng cao năng lực kinh nghiệm thực tiễn. Uy tín và chất lượng được khẳng định qua từng dự án hợp tác.

STT	Hoạt động Khoa học Công nghệ	Đơn vị hợp tác
-----	------------------------------	----------------



1	Nâng cao năng lực công tác đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	PIAT (Canada)
2	Nâng cao năng lực thực hiện các biện pháp an toàn về môi trường và xã hội ở Việt Nam	Ngân hàng thế giới (WB)
3	Nghiên cứu tác động của môi trường đối với công tác an toàn giao thông	Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia
4	Công tác bảo vệ môi trường trong vận tải đường bộ	Quỹ Châu Á – ASIA
5	Giảng dạy Đại học, Cao học	Đh Đường thủy, Đh GTVT
6	Tham gia hoạt động các hội chuyên ngành	Hội Bảo vệ Môi trường – GTVT, Hội cầu đường, Hội xây dựng

7.3. Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Trung tâm KHCN và Bảo vệ Môi trường GTVT là một đơn vị chức năng có năng lực trong công tác bảo vệ môi trường của ngành GTVT. Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn giám sát môi trường và xã hội cho các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước. Các báo cáo ĐTM cũng như các báo cáo kết quả quan trắc, Báo cáo tư vấn giám sát môi trường và xã hội; Báo cáo tư vấn giám sát GPMB và TĐC của các Dự án do Trung tâm lập đã được Cơ quan thẩm quyền, Chủ đầu tư và Nhà tài trợ thông qua.

Bên cạnh đó, CEPT hiện đang là đơn vị tư vấn có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dịch vụ tư vấn độc lập về môi trường và xã hội cho các Chủ dự án nhằm đáp ứng các yêu cầu của nhà tài trợ như: ADB, WB, IBIC ...

CEPT còn là đơn vị có thể cung cấp đội ngũ chuyên gia cho công tác tư vấn môi trường và xã hội.

8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GTVT



Phòng thí nghiệm Hóa kỹ thuật môi trường



Lập báo cáo ĐTM, Tư vấn giám sát, Quan trắc môi trường – Cầu Thanh Trì



Tư vấn, Quan trắc môi trường – Cầu bãi cháy



Tư vấn giám sát, Quan trắc môi trường
– Hàm Kim Liên



Tư vấn khảo sát, lập báo cáo ĐTM –
Cảng Hải Phòng



Lập báo cáo ĐTM – Sân Bay Cần Thơ



Lập báo cáo ĐTM, cho các dự án xây dựng cơ sở hạ
tầng cho tuyến đường sắt Bắc Nam



Lập báo cáo ĐTM, Tư vấn hoàn thiện EIA, lập EMP
Tuyến đường sắt trên cao Yên Viên – Ngọc Hồi



Lập báo cáo ĐTM – Đường cao tốc Sài Gòn – Long
Thành – Dầu Giây



Tư vấn giám sát độc lập –
Dự án giao thông và chống ngập lụt Mê Kông



ĐTM và Tham vấn cộng đồng -
Nâng cấp đường mạng lưới đường bộ sử dụng
nguồn vốn tín dụng JIBIC



Đánh giá tác động môi trường, TVGS, Quan trắc môi
trường – Đường Hồ Chí Minh



Đánh giá Tác động môi trường –
Nâng cấp tuyến kênh chợ Gạo đoạn từ sông Vàm
Cỏ đến ngã ba sông Tiền



Đánh giá tác động môi trường – Nhà máy bia
VINASHIN Hà Nam



TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GTVT
SCIENTIFIC TECHNOLOGICAL CENTER FOR
ENVIRONMENTAL PROTECTION IN TRANSPORTATION (CEPT)

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3834 6314 - Fax: (03) 3766 3841

E-mail: cept@itst.gov.vn

